

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
di tích lịch sử Cột cờ Thành Bình Định
thuộc phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-UB ngày 20/5/2005 của UBND tỉnh về việc xếp hạng di tích cấp tỉnh: Di tích Cột Cờ Thành Bình Định thuộc phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2807/QĐ-UBND ngày 05/07/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử Cột cờ Thành Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 2140/TTr-SVHTT ngày 05/12/2022 (Kèm theo ý kiến tham gia của Sở Xây dựng tại Văn bản số 1404/SXD-QHKT ngày 01/6/2022 và Biên bản họp Liên ngành ngày 10/8/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử Cột cờ Thành Bình Định thuộc phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Phạm vi, ranh giới quy hoạch di tích:

a) Phạm vi ranh giới: Phạm vi nghiên cứu quy hoạch là toàn bộ khu đất xây dựng (bao gồm đất di tích). Khu đất giáp các tuyến đường, khu dân cư thuộc

phường Bình Định, tổng diện tích quy hoạch: 18.401,8m². Trong đó:

- Hiện trạng khu di tích là 1.613,7m² (cột cờ 107,4m²; Miếu thờ: 82,5m²; bia di tích 10,8m²; Đất trống 1.413m²);

- Diện tích đất lấn chiếm thu hồi là 1.036,3m².

- Diện tích giải phóng mặt bằng để mở rộng khu di tích là 2.549,2m².

- Diện tích đất Trung tâm giống khoa học kỹ thuật nông nghiệp giao lại quyền quản lý là 7.855,9m².

- Diện tích mặt nước hào thành và đường đất là 5.346,7m².

b) Ranh giới quy hoạch di tích được xác định như sau:

- Bắc giáp : Khu dân cư hiện trạng.

- Nam giáp : Đường Hàm Nghi.

- Đông giáp : Đường Nguyễn Thị Minh Khai và khu dân cư

- Tây giáp : Đường Trần Thị Kỳ.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch di tích

Thành Bình Định được xây dựng vào năm Gia Long thứ 12 (1814), bị phá hủy trong thời kỳ tiêu thổ kháng chiến 1946. Tồn tại trên 100 năm, thành Bình Định vừa là thủ phủ, vừa là trung tâm chính trị văn hóa của tỉnh Bình Định, đặc biệt nơi đây đã diễn ra cuộc đấu tranh chống thuế sôi động của nhân dân Bình Định do các sĩ phu yêu nước lãnh đạo năm 1908. Trong cách mạng tháng 8/1945, thành Bình Định là căn cứ của cách mạng, nơi chứng kiến chế độ quân chủ sụp đổ, nhà nước dân chủ nhân dân ra đời. Cột cờ trong thành Bình Định là di tích còn tồn tại cho đến ngày nay, đã ghi nhận bao nỗi thăng trầm biến động của lịch sử tỉnh Bình Định nói chung, thị xã An Nhơn nói riêng.

Di tích Cột cờ Thành Bình Định ngoài giá trị lịch sử, văn hóa còn có ý nghĩa giáo dục các thế hệ hôm nay và mai sau tự hào về truyền thống ngàn năm văn hiến của quê hương. Từ ý nghĩa đó, di tích Cột cờ Thành Bình Định đã được UBND tỉnh xếp hạng cấp tỉnh tại Quyết định số 336/QĐ-UB ngày 20/5/2005.

Hiện nay, thực trạng khu vực Cột cờ Thành Bình Định bị xói mòn, nền móng bị rễ cây xâm thực gây ra những vết rạn nứt lớn, xuống cấp trầm trọng; lối vào di tích phải đi bằng đường đất nhỏ từ phía đường Trần Thị Kỳ. Do đó, việc quy hoạch tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Cột cờ Thành Bình Định trả lại vẻ đẹp kiến trúc di tích, tạo nên không gian thông thoáng, trang nghiêm phục vụ công chúng và du khách tham quan nghiên cứu lịch sử là hết sức cần thiết và phù hợp chủ trương của tỉnh. Ngoài ra, quy hoạch, mở rộng khuôn viên di tích gắn với định hướng chung của thị xã An Nhơn, đồng thời làm cơ sở cho việc quản lý, bảo vệ và đầu tư xây dựng theo quy định.

4. Quy hoạch sử dụng đất

a) Bảng cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	88,4	0,48
2	Đất cây xanh, cảnh quan	8.528,1	46,34
3	Đất giao thông, sân bãi, hạ tầng kỹ thuật (cấp và thoát nước)	9.785,3	53,18
	Tổng cộng	18.401,8	100

b) Bảng cơ cấu sử dụng đất chi tiết

Stt	Loại đất	Diện tích xây dựng (m ²)	Chiều cao tối đa, số tầng
I	Đất xây dựng công trình	88,8	
1	Nhà vệ sinh, kết hợp quản lý	88,8	Cao 3,2m; 01 tầng
II	Cây xanh, cảnh quan	8.528,1	
2	Tu bổ, tôn tạo khu di tích cột cờ	298,7	Theo hiện trạng di tích
3	Bia di tích	10,8	
4	Tu bổ miếu thờ	82,5	Chiều cao theo hiện trạng
5	Hoa viên dạo bộ	638,3	
6	Cây xanh, thảm cỏ	4.593,4	
7	Mặt nước hào thành	2.904,4	
III	Giao thông, sân bãi, hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước)	9.785,3	
8	Sân đậu xe	137,9	
9	Đường dẫn vào khu di tích và đường dạo bộ dọc hào thành	1.941	
10	Sân nền và đường nội bộ	6.669,6	
11	Xây mới đường dạo bộ dọc Hào thành; lòng đường 3m, vỉa hè mỗi bên 1m	1.036,8	

5. Quy hoạch tổ chức không gian bảo tồn, phát huy giá trị di tích

a) Khu vực tu bổ, phục hồi, tôn tạo:

- Di tích Cột cờ: Diện tích 298m² (trong đó diện tích nền móng hiện trạng 107,4m²), thực hiện tu bổ phục hồi, gia cố lại nền móng và chân cột, diệt cây cỏ nắm mốc; tu bổ, chỉnh trang hạ tầng cảnh quan khu vực; ưu tiên sử dụng vật liệu, kỹ thuật xây dựng truyền thống nhằm tránh những xung đột về chất liệu và

hạn chế tối đa những hậu quả của việc không tương thích về vật liệu, đồng thời góp phần bảo tồn được giá trị văn hóa phi vật thể của di tích; ưu tiên hàng đầu việc bảo tồn tối đa các yếu tố gốc và vật liệu chính dùng cho công tác tu bổ như loại gạch và đá cùng loại. Chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ (CGĐĐ) đường Trần Thị Kỳ 84,7m.

- Tu bổ, tôn tạo, sửa chữa khu Miếu thờ hiện trạng với diện tích 82,5m². Tầng cao 1 tầng. Chỉ giới xây dựng cách CGĐĐ đường bê tông phía Nam 0,8m.

- Chỉnh trang cảnh quan bia di tích gắn với di tích cột cờ 10,8m²

b) Khu vực phát huy giá trị:

- Hoa viên dạo bộ: Xây dựng mới hoa viên dạo bộ tại khu đất phía nam đối diện với đường Hàm Nghi, diện tích 638,3m²

- Xây dựng, gia cố, chỉnh trang hệ thống kè dọc Hào thành với chiều dài khoảng 400m.

- Xây mới nhà vệ sinh chung kết hợp khu trục, nghỉ nhân viên diện tích 88,4m². Tầng cao 01 tầng, chỉ giới xây dựng CGĐĐ đường Trần Thị Kỳ phía Tây 5,15m.

- Xây mới sân nền, giao thông nội bộ chia caro, lát đá 600x600 khò nhám với diện tích 6.669,6m²

- Xây hệ thống bồn hoa, cây xanh, thảm cỏ bên trong khu di tích với diện tích 4.593,4m²

- Hệ thống tường rào, cổng ngõ với chiều 453m.

- Xây dựng bãi đậu xe với diện tích 137,9m²

- Xây hoa viên dạo bộ với diện tích 638,3m² (khu vực giáp đường Hàm Nghi và đường Hào thành). Chỉ giới xây dựng CGĐĐ đường Hàm Nghi phía Nam 4,9m.

- Xây mới đường dẫn vào khu di tích từ phía Đông và Tây đầu nối với đường Nguyễn Thị Minh Khai và Trần Thị Kỳ. Lòng đường 3m và hai bên vỉa hè 1m, với tổng chiều dài 191,6m;

- Xây mới đường dạo bộ dọc Hào thành với lòng đường 3m, hai bên vỉa hè 1m, với tổng chiều dài 182,2m;

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

a) Sân nền

- Trên cơ sở tính toán đảm bảo không gây ngập úng cục bộ cho các khu vực, cốt sân nền của khu quy hoạch căn cứ vào cao độ hiện trạng của di tích Cột cờ và bia di tích là (+12.49m) cho khuôn viên bên trong di tích và trục đường bê tông dạo bộ đang hình thành từ phía Nam (+10.25m) cho khuôn viên đất bên ngoài di tích để thống nhất cao độ cho toàn khu vực hiện tại và phát triển theo đúng quy hoạch chung.

- Phương án san nền được tính toán, thiết kế san nền có độ dốc $0,5\% < I$ (%) $< 2\%$ theo hướng Nam, Bắc và từ Đông sang Tây. Đảm bảo thoát nước mặt không bị ngập úng.

- Khuôn viên bên trong di tích: Cốt bia di tích là +12.49m, cốt thiết kế san nền trung bình chọn là (cốt chọn/cốt hiện trạng): +11.20m/10.70m; Chiều cao đắp đất trung bình là +0.50m.

- Khuôn viên bên ngoài di tích: cốt trục đường bê tông đang hình thành từ phía Nam là +10.25m; Cốt thiết kế san nền trung bình chọn là (cốt chọn/cốt hiện trạng): +10.50m/10.25m; Chiều cao đắp đất trung bình là +0.25m.

b) Hệ thống giao thông

- Nguyên tắc thiết kế: Tổ chức mạng giao thông nội bộ hợp lý, đảm bảo yêu cầu cho việc đi lại; Phát triển mạng lưới giao thông bền vững gắn liền với giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái; Thiết kế quy hoạch giao thông đảm bảo các yêu cầu về kinh tế, kỹ thuật, tiêu chuẩn quy phạm, mỹ quan đi lại khu vực;

- Giải pháp thiết kế:

- + Giao thông đối ngoại: Lối tiếp cận chính vào khu di tích là lối vào phía Đông đầu nối với trục đường Trần Thị Kỷ dành cho ô tô, xe máy vào bãi đậu xe kết hợp với sân đón phía trước cổng chính, đoạn đường từ điểm đầu nối đến bãi xe của khu, lòng đường rộng trung bình 10m.

- + Giao thông đối nội: Giao thông chính được kết nối từ cổng vào di tích cốt cờ bằng đường nội bộ có chiều rộng từ 2 đến 14m, một số lối đi phụ nối giữa các khu trong công trình có chiều rộng 3m.

c) Hệ thống cấp nước:

- Dùng giếng khoan bơm lên bể chứa để điều hòa cung cấp nước ra các hạng mục công trình.

- Xây dựng bể chứa dung tích $5\text{m} \times 10\text{m} \times 2\text{m}$ và máy bơm công suất $10\text{m}^3/\text{h}$. Bể chứa điều hòa cung cấp nước cho các hạng mục công trình.

- Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng, kết hợp mạng cụt.

- Mạng lưới cấp nước gồm 2 cấp:

- + Cấp 1: Đường ống cấp nước ra các hạng mục công trình.

- + Cấp 2: Đường ống cấp nước cho bể điều hòa.

- Sử dụng các van chặn và các van giảm áp để phân khu, điều hòa áp lực trong mạng lưới cấp nước.

- Ống cấp nước và phụ kiện sử dụng nhựa uPVC-PN10-D100 nối bằng roang cao su và dán keo.

- Tất cả các đường ống thoát nước phải chôn sâu dưới mặt đất ít nhất là

0,7m tính đến đỉnh công nhưng không lớn hơn 4m tính đến đáy công.

- Ống cấp nước đặt cách móng các hạng công trình từ 0,5m-1,0m và cách đường ống khác theo quy định.

d) Hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường:

d1) Hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa cho khu vực quy hoạch được thiết kế tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thoát nước thải.

- Đối với hệ thống thoát nước bên trong ngoài của khu quy hoạch

+ Khuôn viên bên trong di tích quy hoạch tuyến mương đầy đan mương B500mm, đầu nối vào công thu các tuyến đường bên ngoài.

+ Khuôn viên bên ngoài di tích quy hoạch các hố ga hở để thu nước mưa sau đó đầu nối vào tuyến công trục đường bê tông đang hình thành từ phía Nam.

- Để tiện cho việc nạo vét và kiểm tra, giếng thăm được bố trí tại các điểm thay đổi hướng tuyến và thay đổi kích thước công. Khoảng cách giữa hai giếng thăm từ 20m ÷ 25m. Các tuyến công được thiết kế theo độ dốc đường, đảm bảo độ dốc tối thiểu $i \geq 1/D$.

- Công thoát nước mưa dùng công ly tâm BTCT, công qua đường dùng loại công H30, công đặt dưới vỉa hè dùng loại công H10, cách 2m đặt một gói đỡ công.

d2) Hệ thống thoát nước thải:

- Thoát nước bản: Xây dựng hệ thống bể tự hoại để xử lý nước bản trước khi ngấm vào môi trường đất tự nhiên.

- Bố trí các hố ga và mương thoát nước để thu nước mặt. Nước mưa sau khi thu gom đưa về hố ga tập trung trước khi hòa vào mạng lưới nước thải của khu vực.

- Tiêu chuẩn thoát nước thải lấy bằng 80% theo tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt. Tổng lưu lượng nước thải của khu quy hoạch 4m³/ngày đêm.

d3) Vệ sinh môi trường: Phân loại chất thải rắn tại nguồn, bố trí hệ thống thu gom rác tại các bãi tập kết phù hợp với cảnh quan khu di tích.

e) Cấp điện:

- Với công suất tính toán là 11,35KW nên nguồn cấp điện cho công trình có thể đầu nối trực tiếp từ lưới điện trung thế 0,4 KV chạy dọc theo trục đường Trần Thị Kỷ từ phía Tây mà không dùng đến trạm biến áp.

- Tuyến điện 0,4kV và chiếu sáng xây dựng mới: Căn cứ vào mặt bằng quy hoạch và nhu cầu sử dụng điện. Vạch tuyến điện chiếu sáng và sinh hoạt dọc theo các trục đường giao thông, cách khoảng 25m – 35m đặt một trụ đèn chiếu sáng, điện sinh hoạt và điện chiếu sáng đi ngầm đất.

g) Thông tin liên lạc: Đảm bảo đầu nối đồng bộ với hệ thống cáp thông tin

liên lạc khu di tích và vùng phụ cận với tuyến cáp hiện trạng (nếu có), lắp đặt mạng internet không dây tốc độ cao trong khu vực quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này làm căn cứ để quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. UBND thị xã An Nhơn chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố, công khai quy hoạch được duyệt, đưa mốc giới quy hoạch ra thực địa và lưu trữ hồ sơ theo quy định. Mọi thay đổi, điều chỉnh nội dung quy hoạch đã được phê duyệt phải thông qua Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

3. Giao các Sở Văn hóa và Thể thao, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ, chịu trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và các vấn đề liên quan khác theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Văn hóa và Thể thao, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu VT, K1;

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang